Đảng, thi hành kỷ luật mới đối với đồng chí Nguyễn Văn Nghĩa bằng hình thức cảnh cáo, về chính quyền cách chức Trưởng ty Thủy sản". Về phía cơ quan tiến hành tố tụng mãi đến ngày 22/8/1982 VKSND tỉnh Tiền Giang mới ra lệnh tha, với kết luận hết sức mập mờ "Nguyễn Văn Nghĩa đã có hành vi tham ô tài sản XHCN nhưng xét thấy chưa đến mức đưa ra truy tố trước pháp luật".

NẾU CÒN SỨC KHỎE TÔI SẼ ĐI TỚI CÙNG

Tiếp tục gõ cửa các cơ quan chức năng, nhưng mãi đến năm 1999 Thường vụ tỉnh Ủy tỉnh Tiền Giang mới ông lên giải quyết mà vẫn chưa thống nhất về cách thức giải quyết vụ việc. Tiếp xúc với phóng viên ông cho rằng: "Tôi chỉ có lỗi chứ không có tội nên việc bắt giam trong thời gian dài rồi trả tự do mà không cải chính làm tôi thật quá đau lòng, đến chết cũng không thể nào nhắm mắt được". Tuổi đã cao, sức đã kiệt ông chỉ mong nhận được sự trả lời dứt khoát từ cơ quan chức năng, đừng để "nước chảy bèo trôi" để nỗi lòng của ông phần nào được giải tỏa.

Hiện nay, các cơ quan tiến hành tố tụng đang tích cực giải quyết kịp thời, công khai, đúng pháp luật các trường hợp bị khởi tố, giam giữ, xét xử oan là yêu cầu cơ bản được đặt ra trong Nghị quyết 388/NQ-UBTVQH. Hy vọng rằng sau chừng ấy thời gian khiếu nại, cơ quan có thẩm quyền sẽ giải quyết nhanh chóng và dứt điểm nguyện vọng của ông Nghĩa ■

LONG PHỤNG

NHỮNG YÊU CẦU CỦA CẢI CÁCH TƯ PHÁP VÀ XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA ĐỐI VỚI

HOẠT ĐỘNG XÉT XỬ ÁN HÌNH SỰ CỦA TÒA ÁN NHÂN DÂN

● NGUYỄN ĐỨC HIỆP
TAND tỉnh Ninh Bình

Đại hội lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam là mốc lịch sử quan trọng đánh dấu sự đổi mới trong đường lối và chính sách của Đảng. Sau gần 20 năm thực hiện chính sách đổi mới, nền kinh tế Việt Nam đã đạt được những thành tựu đáng kể. Để phát huy tối đa nguồn lực trong nước, pháp luật cho phép mọi thành phần kinh tế đều được tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh. Sự phát triển về kinh tế tất yếu sẽ dẫn đến những yêu cầu đổi mới về chính trị trong đó có đổi mới tổ chức hoạt động của bộ máy nhà nước để nhà nước thực sự là "của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân" nhưng cũng phải thể hiện được vai trò của mình trong việc xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Ngay từ những thập niên 90 của thế kỷ 20., Đảng ta đã quan tâm đến việc Cải cách hành chính trong đó có vấn đề cải cách tư pháp. Nghị quyết trung ương 8 (khóa VII); nghị quyết TW 3 và nghị quyết TW 7 (khóa VIII) đã từng bước đi vào cuộc sống. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX đã đề ra đường lối và chiến lược phát triển kinh tế xã hội trong đó nhiệm vụ "giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và an ninh quốc gia", và vai trò của các cơ quan tư pháp phải được củng cố và tăng cường. Đại hội cũng đã đề ra nhiệm vụ xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong đó đề cao vai trò của pháp luật và pháp chế trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước và trong đời sống xã hội.

Trong tiến trình và mục tiêu cải cách tư pháp, Ngày 2/1/2002, Bộ chính trị đã ra nghị quyết số 08/NQTW về "một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới. Trong lĩnh vực hoạt động tư pháp, đường lối của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của nhà nước ta luôn đề cao nguyên tắc về tôn trọng và bảo vệ quyền con người, nguyên tắc bình đẳng, công bằng, công khai minh bạch trong xây dựng và thực hiện pháp luật trong đó có áp dụng pháp luật.

Hoạt động xét xử và áp dụng pháp luật của toà án được xem như là khâu đột phá trong cải cách hoạt động của các cơ quan tư pháp. Trước yêu cầu đó, hoạt động xét xử và việc ADPL của toà án đặc biệt là xét xử án hình sự cần phải có những đổi mới, cải cách để đáp ứng được yêu cầu toàn cục của công cuộc cải cách tư pháp và xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN. Những yêu cầu cơ bản đó là:

+ Việc áp dụng pháp luật và xét xử án hình sự của tòa án phải đảm bảo được sự công bằng. Công bằng là mục tiêu quan trọng nhất của hoạt động xét xử. Trong hoạt động xét xử án hình sự, Tòa án là đại diện cho ý chí của nhà nước nhưng cũng là người có vai trò phân xử một cách công bằng, cũng nhờ đó mà các phán quyết của tòa án mới có thể thực hiện được. Những đổi mới trong hoạt động xét xử và ADPL phải tạo ra những khả năng và điều kiện thuận lợi để những người tham gia tố tụng (bị cáo, bị hại, người bào chữa) có thể cung cấp được những chứng cứ và phát biểu chính kiến của mình đối với tòa án. Thực hiện sự công bằng trong hoạt động xét xử án hình sự và ADPL cũng có nghĩa là thực hiện các quyền dân chủ và bảo vệ các quyền cơ bản của con người đã được Hiến pháp ghi nhận, sự công bằng còn bao gồm công bằng và bình đẳng của tất cả các bên tham gia tố tụng trước mọi thủ tục, tòa án phải thực sự "phụng công thủ pháp chí công vô tư" như Bác Hồ đã dạy.

+ Đảm bảo sự độc lập của các

chủ thể ADPL khi xét xử và của cả những hoạt động tư pháp khác như điều tra, truy tố. Trong tất cả các khâu của quá trình tố tụng, việc xét xử là khâu trung tâm, đa số những quyết định ADPL và bản án của tòa án kết thúc ở thủ tục sơ thẩm, phán quyết của tòa án có giá trị pháp lý rất lớn liên quan đến danh dự, tài sản, hoạt động của công dân và tập thể, do đó phán quyết đó phải là kết qủa của sự công tâm không thiên vị, không vì sự áp đặt hay sức ép từ bất kỳ phía nào. Để đạt được yêu cầu về sự độc lập của các chủ thể ADPL và của tòa án cần phải có một hệ thống các biện pháp, về thủ tục pháp lý và nhất là về tổ chức hoạt động của mỗi cá nhân thẩm phán và Hội thẩm. Muốn tạo ra sự độc lập của các chủ thể, Nhà nước phải có những cải cách mà trước tiên là con người và phải lấy con người làm khâu trung tâm, trước tiên trong mọi hoạt động cải cách. Các chủ thể ADPL trước yêu cầu của cải cách tư pháp ngoài phẩm chất cần thiết là có quan điểm chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng còn phải có trình độ nghiệp vụ giỏi và hiểu biết sâu, rộng về tất cả các vấn đề của cuộc sống. Đặc biệt chú ý nâng cao năng lực trình độ của đội ngũ thẩm phán và hội thẩm của các tòa án cấp huyện cả về số lượng và chất lượng trước yêu cầu tăng thẩm quyền xét xử án hình sự từ 1/7/2004; việc nâng cao năng lực thẩm phán và hội thẩm cấp huyện phải hoàn thành trước năm 2009.

+ Quyết định ADPL trong hoạt động xét xử án hình sự luôn phải đúng đắn chính xác, bản án phải đảm bảo đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật. Để tạo được lòng tin của nhân dân đối với pháp luật và cả hệ thống chính trị thì việc xét xử và ADPL của Tòa án luôn luôn phải thể hiện được độ chính xác cao. Một quyết định ADPL sai lầm của Tòa án không chỉ ảnh hưởng đối với một cá nhân, công dân (chủ thể bị áp dụng) mà còn tác động lớn trong xã hội, gây ra những phản ứng có thể là tiêu cực của xã hội đối với các cơ quan nhà nước. Cải cách tư pháp ngoài mục tiêu đem lại sự công bằng dân chủ trong hoạt động tư pháp còn phải tạo ra sự tin tưởng trong nhân dân về mục tiêu xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, hoạt động xét xử án hình sự của tòa án là khâu đột phá của quá trình cải cách mà trong đó chủ yếu là tạo ra những điều kiện để các quyết định của tòa án phải là hiện thân của công lý và đúng đắn.

+ Hoạt động xét xử án hình sự và ADPL của tòa án phải được đổi mới trong sự đổi mới của tất cả các khâu trong quá trình tố tụng. Hoạt động của các cơ quan tư pháp trong tố tụng hình sự, bản thân nó, là một chỉnh thể thống nhất do nhiều khâu khác hợp thành, tính hệ thống của các khâu này là do sự thống nhất của cả hệ thống được quyết định bởi nhiệm vụ chung là xét xử đúng pháp luật và mỗi khâu trong "dây chuyền" là sự nối tiếp nhau, bổ sung cho nhau, kế thừa những công việc của khâu trước. Tuy nhiên, mỗi khâu trong quá trình tố tụng hình sự lại có vị trí độc lập, không thể thay thế được cho nhau do nhiệm vụ, chức năng và thẩm quyền của mỗi cơ quan tố tụng đã được Hiến pháp và pháp luật quy định do đó hoạt động xét xử án hình sự và ADPL phải được đặt trong quá trình đổi mới hoạt động điều tra và truy tố để có sự phối hợp đồng bộ trong công tác là yêu cầu tất yếu khách quan.

Những yêu cầu cơ bản của hoạt động xét xử án hình sự và ADPL đã phân tích trên đây cũng là mục tiêu trước mắt của quá trình cải cách tư pháp mà nhà nước ta cần phải thực hiện. Khi những yêu cầu này được đáp ứng có nghĩa là chúng ta đã tạo ra tiền đề vững chắc cho việc xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam ■

HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN TANDTC HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT TRONG VIỆC GIẢI QUYẾT

TRANH CHẤP LIÊN QUAN ĐẾN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

Nghị quyết 02/2004/NQ-HĐTP của Tòa án nhân dân tối cao, ngày 10-8-2004 đã hướng dẫn áp dụng pháp luật trong việc giải quyết các vụ án dân sự, hôn nhân gia đình. Tạp chí Pháp lý xin trích giới thiệu một phần của Nghị quyết quan trọng này.

... II. Về thừa kế, tranh chấp liên quan đến quyền sử dụng đất

1. Xác định quyền sử dụng đất là di sản

1.1. Đối với đất do người chết để lại (không phân biệt có tài sản hay không có tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất) mà người đó đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Luật Đất đai năm 1987, Luật Đất đai năm 1993, Luật Đất đai năm 2003 thì quyền sử dụng đất đó là di sản.

1.2. Đối với trường hợp đất do người chết để lại mà người đó có một trong các loại giấy tờ quy định tại các khoản 1, 2 và 5 Điều 50 của Luật Đất đai năm 2003, thì kể từ ngày 01-7-2004 quyền sử dụng đất đó cũng là di sản, không phụ thuộc vào thời điểm mở thừa kế.

1.3. Trường hợp người chết để lại quyền sử dụng đất mà đất đó không có một trong các loại giấy tờ được hướng dẫn tại tiểu mục 1.1. và tiểu mục 1.2. mục 1 này nhưng có di sản là nhà ở, vật kiến trúc khác (như: nhà bếp, nhà tắm, nhà vệ sinh, giếng nước, nhà để ô tô, nhà thờ, tường xây làm hàng rào gắn với nhà ở, các công trình xây dựng trên đất được giao để sử dụng vào mục đích sản xuất, kinh doanh như nhà xưởng, kho tàng, hệ thống tưới, tiêu nước, chuồng trại chăn nuôi hay vật kiến trúc khác hoặc trên đất có các tài sản khác như cây lấy gỗ, cây lấy lá, cây ăn qủa, cây công nghiệp hay các cây lâu năm khác) gắn liền với quyền sử dụng đất đó mà có yêu cầu chia di sản thừa thế, thì cần phân biệt các trường hợp sau:

a) Trong trường hợp đương sự có văn bản của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền xác nhận việc sử dụng đất đó là hợp pháp, nhưng chưa kịp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thì Tòa án giải quyết yêu cầu chia di sản là tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất và quyền sử dụng đất đó.

b) Trong trường hợp đương sự không có văn bản của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền xác nhận việc sử dụng đất đó là hợp pháp, nhưng có văn bản của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền cho biết rõ là việc sử dụng đất đó không vi phạm quy hoạch và có thể được xem xét để giao quyền sử dụng đất, thì Tòa án giải quyết yêu cầu chia di sản là tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất. Đồng thời phải xác định ranh giới, tạm giao quyền sử dụng đất đó cho đương sự để Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền tiến hành các thủ tục giao quyền sử dụng đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đương sự theo quy định của pháp luật về đất đai.